**MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHO PHÁT TRIỂN NGÀNH TT&TT TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Định hướng phát triển Bưu chính**

**1. Định hướng chung:**

* Thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số; hình thành một số công ty lớn làm nòng cốt.

**2. Các định hướng cụ thể cho Bưu chính:**

***a. Là thành phần phục vụ/tham gia cải cách hành chính, Chính phủ điện tử***

* Tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; Thực hiện chức năng tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; Quản trị, hỗ trợ người dân trong việc đăng ký trực tuyến đối với dịch vụ hành chính công mức 3, 4.

***b. Là hạ tầng chuyển phát và logistics cho TMĐT***

* Bưu chính đóng vai trò là trung gian kết nối giữa môi trường mạng và thế giới thực thông qua chuyển phát hàng TMĐT đến người mua; là một trong những công cụ marketing/truyền thông thúc đẩy phát triển TMĐT (hợp tác với sàn TMĐT để gia tăng sự hiện diện của sàn TMĐT tại địa phương, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi thông qua việc hướng dẫn người dân mua bán trực tuyến và tới nhận hàng tại bưu cục; hợp tác với cơ quan Nhà nước để triển khai các chủ trương, chính sách truyền thông phát triển TMĐT).

***c. Tham gia sâu hơn/mở rộng kinh doanh lĩnh vực TMĐT***

* Hợp tác với các nhà bán lẻ, SMEs thông qua: Tự xây dựng website bán hàng riêng, hợp tác với các nền tảng TMĐT uy tín, danh tiếng trong và ngoài nước để mở gian hàng (storefront).

***d. Phát triển kinh doanh trên nền tảng thương mại di dộng (M-commerce)***

* Cung cấp thông tin, dịch vụ qua mobile apps (tra cứu mã bưu chính; tính giá cước, truy tìm định vị bưu gửi, thông tin sản phẩm/dịch vụ, thanh toán hóa đơn, thực hiện dịch vụ thu hộ/chi hộ, tìm điểm phục vụ ...). Định vị chính xác địa điểm người sử dụng moble apps như một địa chỉ phát bưu gửi.

***e. Doanh nghiệp Bưu chính chuyển dịch chiến lược, mô hình kinh doanh, cơ cấu dịch vụ***

* Từ DNBC truyền thống sang DN công nghệ bưu chính; doanh nghiệp công nghệ tham gia hoạt động bưu chính. Từ tự xây dựng mạng lưới 🡪 nhượng quyền thương mại; từ giao nhận/chuyển phát 🡪 chuyển phát kết hợp bán hàng; từ tập trung phục vụ/chăm sóc người gửi sang tập trung phục vụ/chăm sóc người nhận; từ điểm phục vụ cố định, truyền thống sang điểm phục vụ lưu động, tự động. Từ cung ứng dịch vụ bưu chính truyền thống (thư, gói kiện hàng hóa) mở rộng các dịch vụ bưu chính trên nền tảng ứng dụng CNTT ...

**II. Định hướng phát triển Viễn thông**

**1. Định hướng chung:**

* Viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện.
* Dịch vụ viễn thông hướng tới các dịch vụ truyền thông (CNTT&TT service) bao trùm, kết nối toàn diện, tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, là nền tảng và động lực cho phát triển kinh tế xã hội, giúp giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững SDG tại địa phương

**2. Các định hướng cụ thể cho Viễn thông:**

1. ***Bảo đảm kết nối toàn diện:***
* Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu. Đưa tỷ lệ người dân chưa sử dụng Internet xuống dưới 20%. Đưa tỷ lệ hộ gia đình chưa có kết nối băng rộng xuống dưới 30%.
* Phổ cập điện thoại thông minh đặc biệt tới các vùng công ích.
1. ***Bảo đảm là hạ tầng cho kinh tế số, xã hội số:***
* Băng thông, tốc độ, chất lượng cao phục vụ các dịch vụ mới của kinh tế số.
* Thiết lập mạng quốc gia kết nối vạn vật: ĐTTM, e-Gov, e-Health, e-learning...
* Thiết lập hạ tầng quốc gia phục vụ kinh tế dữ liệu.
1. ***Là động lực cho phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững:***
* Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế (đầu tư, lợi nhuận) từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ CNTT&TT.
* Kích thích chuyển dịch đầu tư vào dịch vụ kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số.
* Thúc đẩy cạnh tranh các loại hình dịch vụ mới, tài chính toàn diện, hỗ trợ đổi mới sáng tạo.
1. ***Các giải pháp:***
* Loại bỏ công nghệ cũ, ứng dụng công nghệ mới: Tắt sóng 2G, ứng dụng 5G, triển khai băng rộng quốc gia, xây dựng nền tảng dữ liệu, ứng dụng tài chính điện tử (mobile money)
* Sớm chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng cho CNTT và làm nền tảng cho chuyển đổi số như: công nghệ IoT, Big Data, AI, AR…
* Mạng thông tin di động 5G ở Việt Nam được triển khai cùng nhịp với những nước đầu tiên trên thế giới phục vụ cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số;
* Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng CNTT&TT, tránh gây tốn kém nguồn lực phát triển của xã hội.
* Đa dạng hóa các loại hình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên cơ sở các dịch vụ băng rộng, kết nối Internet tốc độ cao, tăng cường sử dụng smartphone tại các vùng công ích.

**III. Định hướng phát triển ứng dụng CNTT**

***1. Định hướng chung:***

* Đẩy nhanh xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tới mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Đến năm 2030 Chính phủ điện tử nằm trong Top 3 ASEAN, Top 50 thế giới, 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức 3, mức 4; 90% hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến. Giảm 60% thời gian làm TTHC của người dân, doanh nghiệp.
* Đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, xây dựng quốc gia hùng cường; Bước đầu hình thành xã hội số. Đến năm 2030 Việt Nam thuộc Top 20 thế giới và Top 3 ASEAN về chỉ số cạnh tranh toàn cầu. Năng suất lao động tăng trưởng hàng năm 8-10%. 100% người dùng di động sử dụng dịch vụ mobile money.

***2. Các định hướng cụ thể:***

* Thực hiện chế độ một cửa, một đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp liên quan đến kinh tế số và xã hội số tại địa phương.
* Trên cơ sở Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, các địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số để thực hiện tại địa phương với tiến độ, thước đo (KPI) cụ thể. Thực hiện chuyển đổi số tại địa phương một cách toàn diện từ chính quyền đến xã hội, doanh nghiệp để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành xây dựng chính phủ điện tử/chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính phủ số/chính quyền số.
* Đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp công nghiệp, phương thức sản xuất kinh doanh, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.
* Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia, chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ cho đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính phủ điện tử, kinh tế số.
* Chính phủ/Chính quyền địa phương vừa là người đi đầu dẫn dắt, vừa là người kiến tạo thị trường cho sự nghiệp chuyển đổi số Việt Nam (thông qua đầu tư cho chính phủ điện tử/chính quyền điện tử, đầu tư cho đô thị thông minh; thúc đẩy các ngành, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, phục vụ người dân trong các dịch vụ công số...);
* Về cơ cấu đầu tư công: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa, số hóa quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quản lý đầu tư giữa các cơ quan, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến thực hiện dự án, kết thúc và đánh giá dự án.

**IV. Định hướng phát triển công nghiệp CNTT**

***1. Định hướng chung:***

* Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam và các sản phẩm công nghệ “Make in Viet Nam”.
* Phát triển giải pháp công nghệ, thiết bị, ứng dụng Việt Nam trên toàn bộ hệ sinh thái hạ tầng, ứng dụng CNTT&TT.

***2. Các định hướng cụ thể:***

* Các địa phương trên cơ sở Chiến lược phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam tại địa phương với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực; Phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 1 doanh nghiệp công nghệ/1.000 dân.
* Tận dụng lợi thế, phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao: công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp an toàn thông tin; Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung.
* Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ chuyển sang hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, quán triệt chủ trương “sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam, Việt Nam làm chủ công nghệ, chủ động trong sản xuất”.
* Các doanh nghiệp công nghệ có quy mô nhỏ hơn chuyển đổi chiến lược từ gia công sang chủ động nghiên cứu phát triển tạo ra các sản phẩm “Make in Viet Nam”, giải quyết các bài toán của Việt Nam và vươn ra khu vực;
* Các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, mang công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá vào áp dụng vào mọi mặt của lĩnh vực kinh tế - xã hội.
* Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Tạo áp lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh để thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng công nghệ, tăng năng suất lao động.
* Phát triển một số nền tảng công nghệ dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện.
* Đẩy mạnh thuê ngoài dịch vụ CNTT sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

**V. Định hướng phát triển An toàn Thông tin**

***1. Định hướng chung:***

* Việt Nam phấn đấu là cường quốc về an ninh mạng: Ưu tiên tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Hạ tầng an toàn, an ninh không gian mạng là tiền đề, niềm tin cho kinh tế số, xã hội số cần được ưu tiên phát triển đi trước một bước.

***2. Các định hướng cụ thể:***

* Quán triệt nguyên tắc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh mạng, lộ lọt bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.
* Chỉ định, kiện toàn đầu mối đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin mạng để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực thi và kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
* Đối với công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý: Tự thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý hoặc lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực để thực hiện; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
* Đối với công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý: Lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp độc lập với tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ để định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.
* Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử;
* Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

**VI. Định hướng phát triển lĩnh vực thông tin, tuyên truyền**

***1. Định hướng chung:***

* Lĩnh vực báo chí, thông tin tuyên truyền kiên định bảo vệ hệ tư tưởng và niềm tin của Đảng và Nhà nước đồng thời phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường.
* Lĩnh vực xuất bản phấn đấu đến năm 2030, đứng top 3 trong khu vực Đông Nam Á (cùng Malaysia, Thái Lan). Đến năm 2030, đạt 7 bản sách/người; 60 - 70% cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại; 90% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành sách hiện đại.

***2. Các định hướng cụ thể:***

* Thực hiện tốt Quy hoạch Phát triển và Quản lý Báo chí Toàn quốc đến năm 2025 nhằm tinh gọn hệ thống báo chí, phát triển đi đôi với quản lý tốt, xây dựng hệ thống báo chí mang tính cách mạng có quy mô hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, giữ vai trò trụ cột định hướng dư luận; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý nhà nước; xây dựng các cơ quan báo chí chủ lực đủ mạnh có tính chất chi phối; phân định chức năng giải trí và chức năng tuyên truyền thiết yếu để có đầu tư nguồn lực tương xứng.
* Hệ thống thông tin cơ sở: giảm cấp truyền tải trung gian; chuyển đổi các hình thức thông tin trực tiếp hai chiều đến người dân thông qua các thiết bị thông minh cá nhân.
* Hệ thống thông tin đối ngoại: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng hình ảnh, thương hiệu quốc gia cho doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ “Make in Viet Nam”.
* Đầu tư phát triển một số nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành có tiềm lực, thực hiện vai trò dẫn dắt, phát triển thị trường xuất bản. Triển khai Đề án Chiến lược sách Quốc gia; xây dựng Quỹ hỗ trợ xuất bản (kết hợp ngân sách đầu tư và nguồn lực xã hội đóng góp).